

Bản án số: 116 /2026/ HS-ST

Ngày 12 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Chất.

2. Bà Phùng Thị Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2026/TLST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

- **Họ và tên:** Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968, tại tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số 0700680023xx, cấp ngày 30/6/2022; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn E, xã K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/10; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); có vợ: Phạm Thị Hồng N1 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

- **Bị hại:** Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1990; trú tại: thôn E (nay là thôn M), xã K, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1950; trú tại: thôn E (nay là thôn M), xã K, tỉnh Ninh Bình (là mẹ đẻ); chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993; trú tại: thôn E (nay là thôn M), xã K, tỉnh Ninh Bình (là vợ); có mặt.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T1: chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993; trú tại: thôn E (nay là thôn M), xã K, tỉnh Ninh Bình (theo văn bản ủy quyền lập ngày 20/03/2026); có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2003; trú tại: thôn E, xã K, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; trú tại: thôn G (nay là thôn Đ), xã K, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Cháu Lê Yến N2, sinh năm 2016 và cháu Lê Thảo M, sinh năm 2018; cùng trú tại: thôn E, xã K, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Yến N2 và cháu Lê Thảo M: chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993; trú tại: thôn E (nay là thôn M) xã K, tỉnh Ninh Bình (là mẹ đẻ), có mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Phạm Thị Hồng N1, anh Trần Văn T3, anh Lâm Văn K; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/01/2026, Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, trú tại thôn E, xã K, tỉnh Ninh Bình có giấy phép lái xe hạng A1 do sở G cấp, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35AE-066.09 chở vợ là bà Phạm Thị Hồng N1, sinh năm 1973 đi từ nhà đến cửa hàng Đ1 thuộc K, đường Đ xóm G N, xã K, tỉnh Ninh Bình do anh Trần Văn T3, sinh năm 1982, trú tại xóm G N, xã K, tỉnh Ninh Bình làm chủ để xem đồ gỗ. Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi xem đồ gỗ xong, Nguyễn Văn T ra lấy xe mô tô để đi về (T là người điều khiển xe, còn bà N1 ngồi phía sau). T điều khiển xe từ phần mép đường bên phải hướng xã K - xã K, đi vòng sang bên tay phải để quay đầu xe đi về hướng ngã ba Cầu Đ, xã K. Khi xe mô tô do T điều khiển di chuyển qua vạch kẻ vàng nét đứt phân làn đường giữa đường và đi vào phần đường bên trái (phần đường dành cho phương tiện đi từ ngã ba cầu Đ (xã K đi xã K) rồi di chuyển chậm sát vạch kẻ vàng nét đứt phân làn đường, bên phần đường bên trái, do không chú ý quan sát, sang đường không đảm bảo an toàn khi chuyển hướng và đi không đúng phần đường nên không phát hiện ra xe mô tô biển kiểm soát 35B2-345.40 do anh Lê Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn E, xã K điều khiển theo hướng xã K đi xã K đến ngã ba cầu Đ (anh Đ điều khiển xe đi bên phải đường, sát vạch kẻ phân làn giữa hai làn đường với tốc độ khoảng 61,1km/h, nồng độ Ethanol của anh Đ là 131.44mg/100ml), Phát hiện thấy xe mô tô do T điều khiển đang chuyển hướng sang đường phía trước, anh Đ điều khiển xe mô tô di chuyển tránh sang phần đường bên trái. Tuy nhiên, do khoảng cách gần nên xảy ra va chạm, mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả (bên phải) xe mô tô của anh Đ đã va chạm vào giá đỡ chân phía sau bên trái xe mô tô do T điều khiển. Sau va chạm, xe mô tô do anh Đ điều khiển tiếp tục di chuyển vào mép làn đường bên trái tiến về phía trước khoảng 10m rồi đổ nghiêng trái trên đường D, anh Đ ngã theo xe, phần đỉnh đầu va đập vào cột mốc bên mép đường bên trái và bị thương được đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N. Xe mô tô do T điều khiển vẫn di chuyển bình thường vào mép đường bên phải rồi dừng lại, T và bà N1 không bị thương tích. Anh Lê Văn Đ điều trị tại bệnh viện đến ngày 07/02/2026 thì tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan CSĐT đã thu giữ phương tiện, đồ vật, tài liệu liên quan và tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, tử thi, trưng cầu giám định pháp y xác định nguyên nhân tử vong của anh Lê Văn Đ, kết quả:

*** Khám nghiệm hiện trường:**

Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trong điều kiện trời sáng, thời tiết lạnh, không mưa, mặt đường khô ráo, đủ điều kiện khám nghiệm hiện trường.

Tình trạng hiện trường tại thời điểm khám nghiệm: Hiện trường không còn nguyên vẹn, nạn nhân bị thương được đưa đi cấp cứu, các dấu vết hiện trường còn nguyên vẹn.

Hiện trường và quá trình khám nghiệm:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại K, đường Đ, thuộc xóm G, N, xã K, tỉnh Ninh Bình. Đoạn đường xảy ra tai nạn rộng 5m50 được rải bê tông nhựa bằng phẳng, giữa đường có vạch kẻ đường phân chia thành hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau. Lề đường hướng từ xã K lên xã K giáp với nhà dân rộng 2m, lề đường hướng từ xã K xuống xã K giáp với sông nước tưới tiêu rộng 1m50.

- Quá trình khám nghiệm ghi nhận các dấu vết trên hiện trường được đánh thứ tự theo số tự nhiên như sau:

(1) Xe mô tô BKS: 35B2-345.40; (2) Vết cày không liên tục; (3) Vết máu loang; (4) Vết lông tóc bám dính; (5) Xe mô tô BKS: 35AE- 066.09;

- Lấy cột mốc Km1, đường ĐT 481C, xóm G, N, xã K, tỉnh Ninh Bình làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải đường ĐT 481C hướng xã K - xã K (Ngã ba cầu Đ) làm mép đường chuẩn để đo vẽ hiện trường và các dấu vết cụ thể như sau:

(1) Xe mô tô BKS: 35B2-345.40 đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng xã K, đuôi xe quay hướng xã K. Đo trực trước bánh xe mô tô vào mép đường chuẩn là 4,2m, đo trực bánh sau xe mô tô vào mép đường chuẩn là 5.7m, đo trực sau xe mô tô tới điểm mốc Km1 đường ĐT 481C là 14,2m.

(2) Vết cày không liên tục dài (13x0,6)m trên mặt đường ĐT 481C theo chiều hướng xã K - xã K; đo điểm đầu vết trượt này vào mép đường chuẩn là 5,1m và đo đến điểm mốc là 14,2m; đo điểm cuối vết vào mép đường làm chuẩn là 4,7 m

(3) Vết máu loang (M) trên mặt đường trên diện tích thước: (0,8x0,3)m, đo tâm vết máu loang vào mép đường chuẩn là 5,3m, đo tâm vết máu loang này vào trực sau xe mô tô BKS:35B2-345.40 cách 4,5m

(4) Vết lông tóc bám dính tại cột mốc trên diện tích thước: (0,06x0,03)m đo tâm vết này vào mép đường chuẩn là: 6,2m, đo tâm vết này vào trực sau xe mô tô BKS: 35B2-345.40 cách nhau 5m

(5) Xe mô tô BKS 35AE-066.09 không bị đổ, đầu xe quay hướng đi xã K đuôi xe quay hướng về xã K, đo trực trước xe mô tô ra mép đường chuẩn 0,5m, đo trực sau xe mô tô ra mép đường chuẩn cách nhau 0,5m, đo trực sau xe mô tô này cách trực trước xe mô tô BKS: 35AE-066.09 cách nhau 10,5m.

Ngoài các dấu vết kể trên, quá trình khám nghiệm không phát hiện thêm dấu vết gì khác.

Phương tiện, dấu vết, tài liệu và mẫu vật thu được: Xe mô tô BKS: 35AE-066.09, Số khung: RLHJF9528RY045719, Số máy: JK18E0067275 và Xe mô tô BKS:35B2-345.40 Số khung: 0610HY559623; Số máy: G3D4E584400;

*** Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 35B2-345.40**

Đầu núm tay lái bên trái có vết sạt xước cao su trên diện tích thước: (2x1)cm; Đầu núm tay phanh bên trái có vết sạt xước kim loại trên diện tích thước: (1x1)cm; Mặt ngoài ốp nhựa đầu cánh yếm chắn gió phía trước bên trái tại chữ FI có vết sạt xước nhựa, bong tróc sơn trên diện tích thước: (12x3) cm; Mặt

ngoài ốp nhựa cánh yếm chắn gió phía trước bên trái tại chữ YAMAHA có vết sạt xước nhựa, bong tróc sơn trên diện tích thước: (15x3)cm; Đầu núm cần đạp cần số phía trước bên trái có vết sạt xước kim loại trên diện tích thước: (0,5x0,5)cm các vết có chiều từ trước về sau.

Giá đỡ chân trước bên trái bị gãy rời khỏi xe để lại phần đầu giá đỡ chân còn đu bám bởi ốc hãm trên diện tích thước: (2x1)cm; Mặt ngoài phía dưới đế giá đỡ chân phía sau bên trái có vết mài mòn kim loại trên diện tích thước: (4x3)cm vết có chiều từ trước về sau.

Mặt ngoài ốp nhựa thân xe phía sau bên trái có vết sạt xước, bong tróc nhựa trên diện tích thước: (27x2)cm vết; Mặt ngoài giá đỡ tay nâng phía sau bên trái có vết sạt xước kim loại trên diện tích thước: (18x3)cm; Đầu ốc hãm trục sau bên trái có vết sạt xước kim loại trên diện tích thước: (1x1) cm; Mặt ngoài ốp nhựa đuôi đèn chuyển hướng phía sau bên trái có vết sạt xước nhựa trên diện tích thước: (4x2) cm; Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả phía sau bên phải có vết sạt xước nhựa trên diện tích thước: (35x5) cm các vết có chiều từ trước về sau.

Ngoài các dấu vết kể trên không phát hiện thêm dấu vết gì khác.

Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Hệ thống điều khiển; hãm tay, hãm chân; lớp trước và lớp sau; còi còn hiệu lực

- Hệ thống gương chiếu hậu không còn hiệu lực.

*** Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 35AE-066.09**

Mặt ngoài ốp nhựa giá đỡ chân sau bên trái bị bật bung khỏi chốt hãm trên diện tích thước: (9x2)cm vết có chiều từ sau về trước.

Mặt ngoài ốp nhựa phía trên giá đỡ chân sau bên trái có vết nứt vỡ, chùi bụi bẩn trên diện tích thước: (19x4)cm vết có chiều từ sau về trước.

Mặt ngoài ốp nhựa lọc gió phía sau bên trái có vết chùi bụi bẩn trên diện tích thước: (15x0,01)cm vết có chiều từ sau về trước.

Ngoài các dấu vết kể trên không phát hiện thêm dấu vết gì khác.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển; hãm tay, hãm chân; lớp trước và lớp sau; còi; gương chiếu hậu còn hiệu lực.

*** Khám nghiệm tử thi**

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 1055/KLTGĐTT-KTHS, ngày 05/3/2026, Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: “*nguyên nhân tử vong của anh Lê Văn Đ là do Chấn thương sọ não*”.

Tại bệnh án điều trị của anh Lê Văn Đ do Bệnh viện đa khoa tỉnh N cung cấp xác định nồng độ Ethanol của anh Lê Văn Đ là 131.44mg/100ml.

*** Kết quả trưng cầu giám định; xác định giá trị tài sản bị thiệt hại**

Tiến hành Yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản bị thiệt hại. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 28/04/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã K kết luận: “*Giá trị các bộ phận bị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh-bạc-đen, biển kiểm soát 35B2-345.40, số khung 0610HY559623, số máy G3D4E584400, đăng ký lần đầu ngày 05/11/2017, xe đã qua sử dụng là: 1.574.000 đồng.*”

Giá trị các bộ phận bị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sh125i, màu sơn trắng-đen, biển kiểm soát 35AE-066.09, số khung RLHJF9528RY045719, số máy JK18E0067275 đăng ký lần đầu ngày 14/01/2025, xe đã qua sử dụng là: 290.000 đồng.”

Tiến hành thu giữ và gửi giám định đối với 01 tệp video thu giữ tại camera an ninh của gia đình anh Trần Văn T3, hình ảnh trong camera ghi lại toàn bộ quá trình xảy ra vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường D thuộc xóm G, N, xã K ngày 28/01/2026.

Tại bản kết luận giám định số 1613/KL-KTHS ngày 20/4/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh N kết luận: *“Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 tệp video mang tên 7555217223849.mp4 có dung lượng 14,6 MB (15.341.083 byte) thu giữ tại camera an ninh của gia đình anh Trần Văn T3”*.

Tiến hành trưng cầu giám định bổ sung để giám định tốc độ di chuyển của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh-bạc-đen, biển kiểm soát 35B2-345.40 và xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sh125i, màu sơn trắng-đen, biển kiểm soát 35AE-066.09.

Tại bản kết luận giám định số 2014/KL-KTHS ngày 13/5/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh N kết luận: *“Tốc độ của xe mô tô BKS: 35B2-345.40 tại thời điểm 14h14'18” trong mẫu cần giám định là 61,1 Km/h (± 2 Km/h);*

Tốc độ của xe mô tô BKS: 35AE-066.09 tại thời điểm 14h14'16” trong mẫu cần giám định là 3 Km/h ($\pm 0,1$ Km/h)”.

Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Văn T đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình anh Lê Văn Đ số tiền là 20.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh Đ đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn T.

Đối với hư hỏng, thiệt hại sau tai nạn giao thông của xe mô tô biển kiểm soát 35B2-345.40 và xe mô tô, biển kiểm soát 35AE-066.09, các chủ phương tiện không yêu cầu bồi thường mà tự khắc phục, sửa chữa.

Về xử lý Vật chứng, đồ vật, tài sản, tài liệu đã thu giữ:

Quá trình điều tra thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh-bạc-đen, biển kiểm soát 35B2-345.40, số khung 0610HY559623, số máy G3D4E584400; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sh125i, màu sơn trắng-đen, biển kiểm soát 35AE-066.09, số khung RLHJF9528RY045719, số máy JK18E0067275.

Đối với Xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh-bạc-đen, biển kiểm soát 35B2-345.40 là xe của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, trú tại thôn G, xã K, tỉnh Ninh Bình là cậu của anh Lê Văn Đ. Buổi trưa ngày 28/01/2026, anh H để chiếc xe mô tô trong sân nhà anh Đ, chìa khóa vẫn cắm trên xe rồi sang làm việc tại quán sửa xe của mình ở cạnh nhà anh Đ. Sau đó, anh Đ tự mở cửa và lấy xe đi, anh H không biết. Còn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sh125i, màu sơn trắng-đen, biển kiểm soát 35AE-066.09 là xe của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 2003, trú tại thôn E, xã K, tỉnh Ninh Bình là con của Nguyễn

Văn T. Sau khi tiến hành khám nghiệm, định giá xét thấy trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong và không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Cơ quan CSĐT đã trả lại các phương tiện trên cho những chủ sở hữu. Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô số AM 658546 mang tên Nguyễn Văn T được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 74/CT-VKSKV4 ngày 21 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình giữ nguyên về hành vi, điều luật đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật hành án hình sự năm 2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình anh Lê Văn Đ số tiền là 20.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh Đ đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô số AM 658546 mang tên Nguyễn Văn T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự và thiệt hại về xe ô tô nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Nói lời sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 28/01/2026, tại khu vực trước cửa hàng Đ1 ở K, đường ĐT 481C thuộc xóm G N, xã K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T là người có Giấy phép lái xe mô tô đang có hiệu lực, đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35AE-066.09 chở vợ bà Phạm Thị Hồng N1 đi từ mé đường trước cửa hàng đồ gỗ Tuấn T4 quay đầu xe chuyển hướng sang đường để đi về hướng ngã ba cầu Đ (xã K) nhưng do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, điều khiển xe đi không đúng phần đường nên đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh-bạc-đen, biển kiểm soát 35B2-345.40 do anh Lê Văn Đ điều khiển đang đi đến từ hướng xã K đi ngã ba cầu Đ. Hậu quả: anh Đ bị thương được đưa đi cấp cứu (chấn thương sọ não) sau đó tử vong vào ngày 07/02/2026.

Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định;

Điều 10: Quy tắc chung:

1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác.

Điều 15. Chuyển hướng xe:

3. Khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường đường cho người đi bộ, xe thô sơ, xe đi ngược chiều và chỉ chuyển hướng khi không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người, phương tiện khác.

Điều 260. Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, *Làm chết người;*

...5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy hành vi của bị cáo T đã không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, điều khiển xe đi không đúng phần đường đã vi phạm vào khoản 1 Điều 10; khoản 3, Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả anh Đ bị thương (chấn thương sọ não) đến ngày 07/02/2026 anh Đ tử vong. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T được hưởng các tình tiết “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bản thân người bị hại đã có vi phạm khi tham gia giao thông, do không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe với tốc độ 61,1km/h, trong máu có nồng độ cồn E là 131,44mg/100ml, do đó bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét về lỗi dẫn đến va chạm thuộc về bị cáo, song người bị hại cũng có một phần lỗi, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không hành nghề nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình anh Lê Văn Đ số tiền là 20.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh Đ đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AM 658546 mang tên Nguyễn Văn T.

[7] Về vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh-bạc-đen, biển kiểm soát 35B2-345.40 chủ sở hữu xe là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, trú tại thôn G, xã K, tỉnh Ninh Bình. Buổi trưa ngày 28/01/2026, anh H để chiếc xe mô tô trong sân nhà anh Lê Văn Đ, chìa khóa vẫn cắm trên xe rồi sang làm việc tại quán sửa xe của mình ở cạnh nhà anh Đ. Sau đó, anh Đ tự mở cửa và lấy xe đi sau đó bị tai nạn, anh H không giao xe cho anh Đ và không biết việc anh Đ sử dụng rượu, bia trước khi điều khiển phương tiện nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn Văn H.

Quá trình điều tra xác định anh Lê Văn Đ không có Giấy phép lái xe mô tô và đã sử dụng rượu, bia khi điều khiển xe mô tô có nồng độ Ethanol là 131.44mg/100ml, điều khiển xe với tốc độ 61,1km/h, khi phát hiện xe mô tô do anh T đang chuyển hướng quy đầu xe đã không giảm tốc độ, đảm bảo khoảng cách an toàn mà đánh lái sang trái để tránh và vượt lên dẫn đến va chạm, do đó anh Đ đã vi phạm khoản 2 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2014. Tuy nhiên anh Đ đã chết nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh Đ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/8/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Ninh Bình, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật hành án hình sự năm 2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AM 658546 do Sở G cấp ngày 09/01/2010 mang tên Nguyễn Văn T (đã được giao nhận kèm theo hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu và ra quyết định thi hành án theo yêu cầu, tự nguyện và thỏa thuận thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
 - Phòng PC01 Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Cơ quan THAHS Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Người đại diện HP của bị hại: 01 bản;
 - Người có QLNV liên quan: 02 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản; HCTP: 03 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung.